

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

TRẦN THỊ THỦY

CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA CAMPUCHIA VỚI MỸ
(2009 - 2024)

Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế

Mã số: 9310601.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUỐC TẾ HỌC

HÀ NỘI - 2026

Công trình được hoàn thành tại:

Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS.TS. Dương Văn Huy
2. TS. Vũ Thị Anh Thư

Phản biện: GS.TS. Trần Thị Vinh
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Phản biện: PGS.TS. Lê Đình Tĩnh
Bộ Ngoại giao Việt Nam

Phản biện: PGS.TS. Cù Chí Lợi
*Viện Nghiên cứu Châu Âu và Châu Mỹ,
Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam*

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp ĐHQG chấm luận án tiến sĩ
hợp tại: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN
vào hồi: giờ ngày tháng năm 2026

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thư viện và Tri thức số, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Bước vào đầu thế kỷ XXI, Đông Nam Á được đánh giá là khu vực phát triển năng động nhất nằm ở giao điểm kết nối giữa Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. Là nơi có các tuyến đường hàng hải huyết mạch chạy qua, khu vực Đông Nam Á có vị trí địa chính trị thuận lợi cho sự hợp tác nội khối và ngoại khối về kinh tế. Nhưng Đông Nam Á luôn được xem là vùng đệm quan trọng để thiết lập ảnh hưởng và triển khai các chiến lược lớn của các cường quốc. Khi Mỹ tuyên bố “Chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở” (FOIP) năm 2017, trong đó, ASEAN giữ vai trò trung tâm và Trung Quốc xem Đông Nam Á là điểm xuất phát của ‘Sáng kiến Vành đai - Con đường’ (BRI) thì nguy cơ đẩy khu vực vào tình trạng căng thẳng, cạnh tranh theo kiểu “có tổng bằng không” có thể xảy ra. Vì vậy, các nước Đông Nam Á cũng sẽ bị ảnh hưởng.

Cũng giống như một số nước trong khu vực, Campuchia có vị trí địa chính trị thuận lợi cho việc triển khai FOIP của Mỹ và BRI của Trung Quốc, “Chiến lược hợp tác ở Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương” của Liên minh châu Âu, FOIP của Nhật Bản. Vì vậy, các nước nhỏ như Campuchia đang là mục tiêu hướng đến của nước lớn để lôi kéo và lợi dụng nó cho việc mở rộng ảnh hưởng kinh tế - chính trị lên toàn khu vực, bao gồm cả Biển Đông. Trong bối cảnh đó, bài toán đặt ra cho Campuchia là làm thế nào duy trì được sự ổn định trong mối quan hệ bất đối xứng với các nước lớn nhằm bảo đảm mục tiêu cải cách và phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng nhưng vẫn duy trì được độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không bị lệ thuộc hay đối đầu vào bất cứ một quốc gia nào.

Campuchia là một quốc gia đang phát triển trong khu vực, cũng chịu ảnh hưởng lớn từ cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu 2008 - 2009. Là một nền kinh tế nhỏ, chủ yếu dựa vào nông nghiệp; cơ sở hạ tầng lạc hậu, hệ thống y tế, giáo dục rất cần nguồn lực để phát triển, Campuchia mong muốn thúc đẩy quan hệ kinh tế với Mỹ để hưởng lợi từ chính sách thuế quan (GSP) của Mỹ và thu hút nguồn đầu tư, viện trợ từ Mỹ để phát triển đất nước. Mặt khác, Mỹ là một siêu cường, việc thúc đẩy quan hệ với Mỹ trong quan hệ chính trị - ngoại giao, quân sự sẽ giúp Campuchia củng cố được chính sách đa phương, đa dạng hóa, tránh bị rơi vào tình trạng ‘nhất biên đảo’ với một quốc gia nào đó. Đồng thời, Campuchia giảm bớt được những lo ngại về an ninh đối với các quốc gia láng giềng, đảm bảo được an ninh quốc gia.

Tình hình chính trị nội bộ của Campuchia luôn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, đặc biệt là mâu thuẫn giữa các đảng phái chính trị, cụ thể là CPP và CNRP; tình hình tham nhũng diễn ra khá phổ biến, niềm tin của người dân vào Đảng cầm quyền và vai trò của Thủ tướng Hun Sen có xu hướng bị suy giảm. Từ sau cuộc bầu cử Quốc hội khóa V (2013 - 2018), đấu tranh quyền lực giữa các đảng phái

chính trị càng trở lên gay gắt hơn. Năm 2017, CNRP bị giải thể với cáo buộc âm mưu lật đổ Chính phủ đã tác động mạnh mẽ tới đời sống chính trị tại Campuchia, khiến tình hình Campuchia diễn biến phức tạp hơn. Tháng 7/2023, Campuchia tiến hành bầu cử với sự thắng lợi của CPP và đây cũng là sự kiện nổi bật với sự chuyển giao quyền lực từ Hun Sen sang con trai của mình là Hun Manet. Điều này cũng đánh dấu bước chuyển biến then chốt trong chính trường Campuchia.

Về đối ngoại, Campuchia chủ trương, nhất quán thực hiện chính sách đối ngoại trung lập, không liên kết, cân bằng quan hệ với các nước lớn song luôn xác định Trung Quốc là ưu tiên số một trong chính sách đối ngoại nhằm thu hút nguồn lực để phát triển đất nước và đảm bảo vai trò cầm quyền lâu dài của Thủ tướng Hun Sen. Chính chính sách ngoại giao thực dụng, “phù thịnh” Trung Quốc của Campuchia đã buộc Mỹ phải dành sự quan tâm đặc biệt đến quốc gia Đông Nam Á này. Sự tranh giành ảnh hưởng của Mỹ và Trung Quốc ở Campuchia, sự bất ổn định về tình hình chính trị nội bộ, sự điều chỉnh chính sách đối ngoại của Campuchia đã đặt ra nhiều thách thức an ninh đối với khu vực Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng. Vì vậy, việc tìm hiểu chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ giúp chúng ta hiểu sâu hơn về mối quan hệ bất đối xứng, chính sách của một nước nhỏ với nước lớn trước bối cảnh tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp.

Bên cạnh đó, Campuchia là quốc gia láng giềng, có vị trí địa lý và mối quan hệ lịch sử gần gũi với Việt Nam, là nước thành viên của ASEAN. Trong những năm gần đây, việc Campuchia điều chỉnh quan hệ với các nước lớn, nhất là trong quan hệ với Mỹ và Trung Quốc cũng tác động không nhỏ tới mối quan hệ nội khối, đồng thời tạo nên những thay đổi không nhỏ trong mối quan hệ tam giác giữa ba nước Trung Quốc, Việt Nam và Campuchia. Mặt khác, Mỹ hiện là đối tác chiến lược toàn diện của Việt Nam. Chính vì vậy, nghiên cứu, tìm hiểu rõ đặc điểm cũng như những chuyển động trong chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ giúp Việt Nam đánh giá được xu hướng chiến lược khu vực, từ đó có những điều chỉnh phù hợp trong chính sách đối ngoại với Mỹ và Campuchia. Đồng thời, điều này cũng giúp Việt Nam dự báo các tác động đến an ninh, kinh tế và vai trò địa chiến lược của mình trong khu vực Đông Nam Á, từ đó, đưa ra những gợi mở cho Việt Nam là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

Với những lý do trên, tôi chọn đề tài: “Chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ (2009 - 2024)” cho luận án tiến sỹ chuyên ngành Quan hệ quốc tế.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu tổng quát: Mục tiêu nghiên cứu của luận án là làm rõ sự vận động, đặc điểm chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ giai đoạn 2009 - 2024, từ đó đưa ra hàm ý chính sách cho Việt Nam.

Mục tiêu cụ thể:

- Làm rõ các vấn đề lý luận nhằm lý giải hành vi chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ;
- Làm rõ nội dung và thực tiễn Campuchia triển khai chính sách đối ngoại với Mỹ về mặt tổng thể và trên các lĩnh vực cụ thể;
- Làm rõ kết quả và xu thế chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ.
- Luận án đưa ra một số hàm ý cho Việt Nam.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu trên, luận án tập trung giải quyết những nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Thứ nhất, hệ thống nguồn tư liệu nghiên cứu về chính sách đối ngoại của nước nhỏ - nước lớn; chính sách đối ngoại của Campuchia và chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ;
- Thứ hai, phân tích cơ sở lý luận và những nhân tố tác động đến chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ (2009 - 2024);
- Thứ ba, phân tích nội dung, quá trình triển khai chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ (2009 - 2024) thể hiện trên các lĩnh vực như chính trị - ngoại giao, kinh tế, quốc phòng - an ninh và các lĩnh vực khác;
- Thứ tư, phân tích những kết quả đạt được và những trở ngại trong chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ (2009 - 2024);
- Thứ năm, rút ra một số nhận xét về đặc điểm chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ (2009 - 2024); đồng thời dự báo diễn biến trong chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ đến năm 2028;
- Thứ sáu, đánh giá tác động chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ (2009 - 2024) tới Campuchia, chiến lược khu vực của Mỹ, quan hệ giữa Campuchia với Trung Quốc, quan hệ giữa các nước ASEAN, Việt Nam và đưa ra hàm ý chính sách cho Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là nghiên cứu chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ (2009 - 2024).

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi nội dung: Đề tài tập trung nghiên cứu nội dung, thực tiễn triển khai chính sách của Campuchia với Mỹ trên các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế, quốc phòng - an ninh và các lĩnh vực khác.
- Phạm vi thời gian nghiên cứu: Đề tài tập trung phân tích chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ giai đoạn 2009 - 2024.

Năm 2009 là năm bắt đầu nhiệm kỳ mới của ông Hun Sen sau thắng lợi của CPP trong cuộc bầu cử Quốc hội khóa IV (2008 - 2013), đồng thời năm 2009 là mốc thời gian Mỹ quyết định đưa Campuchia ra khỏi danh sách đen thương mại, đánh dấu quan hệ hai nước bước sang một trang mới. Quan hệ chính trị - ngoại giao và quốc phòng hai nước thay đổi mạnh mẽ qua chuyến thăm của Thứ trưởng Ngoại giao Mỹ, John Negroponte, tới Phnom Penh năm 2008 và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Campuchia, Tea Banh, tới Washington năm 2009. Đồng thời, đây cũng là thời điểm Tổng thống B.Obama bắt đầu nhiệm kỳ đầu tiên của mình (20/01/2009). Năm 2024 là mốc đánh giá một năm điều hành của chính quyền mới Campuchia sau kết quả tổng tuyển cử vào tháng 7/2023, đồng thời là năm Tổng thống J.Biden kết thúc nhiệm kỳ của mình. Đây là thời điểm hợp lý để có thể tổng kết, đánh giá một cách toàn diện về những điều chỉnh, kết quả đạt được trong chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ.

- Phạm vi không gian: Đề tài phân tích chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ (2009 - 2024), song vấn đề này được đặt trong sự vận động của khu vực và thế giới, đặc biệt trong quan hệ giữa Campuchia và Trung Quốc.

4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cách tiếp cận

- Cách tiếp cận hệ thống: Luận án đặt vấn đề nghiên cứu chính sách của Campuchia với Mỹ (2009 - 2024) trong bối cảnh rộng lớn với sự tương tác giữa các nhân tố với nhau, bao gồm các yếu tố bên trong và bên ngoài của mỗi chủ thể, cũng như giữa các mối quan hệ.

- Cách tiếp cận lý thuyết: Để đánh giá vấn đề nghiên cứu một cách khách quan và toàn diện, luận án tiếp cận dựa trên lý thuyết Chủ nghĩa Hiện thực, Chủ nghĩa Tự do, Chủ nghĩa Kiến tạo, Chủ nghĩa Mác, Lý thuyết Bất cân xứng về sức mạnh và Lý thuyết phân tích chính sách đối ngoại.

7. Bố cục của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Tài liệu tham khảo, luận án được kết cấu thành 4 chương với những nội dung chính sau:

Chương 1: Tổng quan tình hình nghiên cứu

Chương 2: Cơ sở lý luận và các nhân tố tác động đến chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ (2009 - 2024).

Chương 3: Nội dung, phương thức và thực tiễn triển khai chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ (2009 - 2024).

Chương 4: Đánh giá về chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ (2009 - 2024) và hàm ý chính sách cho Việt Nam.

Chương 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Để có cái nhìn tổng quan và tài liệu triển khai vấn đề nghiên cứu, luận án đã tiếp cận các nguồn tài liệu trong và ngoài nước với các nhóm cơ bản sau:

- Một số công trình nghiên cứu về lý thuyết liên quan đến chính sách đối ngoại của các nước nhỏ

- + Nhóm các công trình về khái niệm, đặc điểm và vai trò của nước nhỏ trong hệ thống quốc tế.

- + Nhóm các công trình về chính sách đối ngoại của nước nhỏ:

- Một số công trình nghiên cứu về chính sách đối ngoại của Campuchia và chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ.

- + Nhóm công trình nghiên cứu về chính sách đối ngoại của Campuchia.

- + Nhóm công trình nghiên cứu về quan hệ Campuchia - Mỹ.

- + Nhóm công trình nghiên cứu về các nhân tố tác động đến chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ và mối quan hệ Campuchia - Mỹ.

- + Nhóm công trình nghiên cứu về chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ và những giải pháp thúc đẩy mối quan hệ Campuchia - Mỹ

1.2. Nhận xét kết quả nghiên cứu và vấn đề đặt ra cho luận án

1.2.1. Nhận xét chung về các công trình nghiên cứu

Thứ nhất, về tổng thể, các công trình nghiên cứu về chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ cũng có nhiều công trình với những nội dung khác nhau, tuy nhiên các công trình hiện có thường tập trung vào tác động của cạnh tranh Mỹ - Trung Quốc đối với chính sách đối ngoại của Campuchia hoặc chỉ xem mối quan hệ Campuchia - Mỹ như một khía cạnh trong bối cảnh chính trị khu vực rộng lớn hơn, đặc biệt trong mối liên hệ với Trung Quốc. Do đó, các nghiên cứu chuyên sâu về chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ hoặc quan hệ song phương Campuchia - Mỹ vẫn còn rất hạn chế.

Thứ hai, mặc dù tại Việt Nam đã xuất hiện một số nghiên cứu liên quan đến Campuchia nhưng chưa có một công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ giai đoạn 2009 - 2024.

Thứ ba, phạm vi thời gian của các nghiên cứu trước đây thường đã khá cũ, không phản ánh đầy đủ những biến chuyển gần đây trong quan hệ hai nước, đặc biệt trong bối cảnh chuyển giao quyền lực từ Thủ tướng Hun Sen sang Thủ tướng Hun Manet, đánh dấu sự thay đổi đáng kể trong cấu trúc chính trị nội bộ Campuchia.

Thứ tư, trong các công trình hiện có, rất ít các nghiên cứu áp dụng các khung lý thuyết quan hệ quốc tế để giải thích bản chất của mối quan hệ này, dẫn

đến sự thiếu hụt trong việc phân tích cơ sở lý luận tác động tới chính sách đối ngoại của Campuchia đối với Mỹ (2009 - 2024).

1.2.2. Những luận điểm luận án kế thừa được từ tổng quan tình hình nghiên cứu

Thứ nhất, những luận điểm liên quan đến khái niệm, đặc điểm của nước nhỏ và chính sách đối ngoại đặc thù của nước nhỏ, để từ đó luận án soi chiếu từ lý luận vào phân tích thực tiễn chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ.

Thứ hai, những luận điểm liên quan đến các nhân tố tác động đến chính sách đối ngoại của Campuchia nói chung, chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ từ lịch sử đến hiện tại, nhất là yếu tố Trung Quốc được rất nhiều nghiên cứu phân tích.

Thứ ba, những gợi ý/đề xuất các giải pháp để cải thiện mối quan hệ hai nước. Đây là cơ sở để luận án tham khảo để dự báo chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ trong thời gian tới. *Thứ ba*, những luận điểm liên quan đến những đặc điểm trong chính sách đối ngoại của quốc gia nhỏ, để từ đó luận án soi chiếu từ lý luận vào phân tích thực tiễn chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ.

1.2.3. Nhiệm vụ đặt ra cho luận án

Thứ nhất, nhiệm vụ quan trọng của luận án là phân tích sự thay đổi trong lập trường và quan điểm của Campuchia đối với Mỹ giai đoạn 2009 - 2024. Từ đó, tác giả sẽ chỉ ra những yếu tố chính chi phối sự thay đổi này.

Thứ hai, trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung tại Đông Nam Á, Campuchia đã sử dụng những phương thức ngoại giao gì để đạt được mục tiêu trong chính sách đối ngoại của mình? Các chính sách này không chỉ phản ánh mối quan hệ với Mỹ mà còn là sự điều chỉnh chiến lược của Campuchia trong việc thích ứng với ảnh hưởng của các cường quốc khác, đặc biệt là Trung Quốc. Tác giả sẽ nghiên cứu và phân tích các phương thức ngoại giao mà Campuchia đã sử dụng, đồng thời, tác giả sẽ đánh giá tác động của chính sách đối ngoại của Campuchia - Mỹ và các yếu tố bên ngoài liên quan như quan hệ Campuchia với Trung Quốc, các nước ASEAN...

Thứ ba, luận án đưa ra những hàm ý chính sách cho Việt Nam trong việc thúc đẩy quan hệ với Campuchia và Mỹ trong bối cảnh các xu hướng chiến lược mới đang nổi lên. Tác giả sẽ phân tích những cơ hội và thách thức đối với Việt Nam trong việc điều chỉnh chính sách đối ngoại của mình nhằm vừa duy trì quan hệ tốt đẹp với Campuchia vừa giữ vững quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với Mỹ.

Chương 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA CAMPUCHIA VỚI MỸ (2009 - 2024)

2.1. Cơ sở lý luận

2.1.1. Một số khái niệm liên quan

2.1.1.1. Khái niệm nước nhỏ, nước lớn

** Khái niệm “nước nhỏ”:*

Từ việc nghiên cứu những quan điểm khác nhau về nước nhỏ, luận án đưa ra khái niệm nước nhỏ như sau: “Nước nhỏ” là quốc gia hạn chế về quy mô lãnh thổ, dân số, tiềm lực kinh tế, năng lực quân sự và mức độ ảnh hưởng chính trị - ngoại giao trong hệ thống quốc tế.

** Khái niệm “nước lớn”:*

Cũng có nhiều quan niệm khác nhau về nước lớn, từ đó luận án rút ra khái niệm: “Nước lớn” là những quốc gia sở hữu tiềm lực và sức mạnh vượt trội về dân số, diện tích, quân sự, kinh tế, khoa học - công nghệ, có khả năng chi phối chính sách và hành vi của các quốc gia khác, đồng thời có vai trò chủ chốt trong định hình sự vận động của hệ thống quốc tế và giải quyết các vấn đề toàn cầu.

2.1.1.2. Khái niệm “Phòng bị nước đôi”

Hiện nay, trong quan hệ quốc tế, vẫn có nhiều quan niệm khác nhau về “*phòng bị nước đôi*”. Một số học giả cho rằng “*phòng bị nước đôi*” như một chiến lược tổng hợp, trong đó nước nhỏ, quốc gia tầm trung quan hệ với một nước lớn hoặc cường quốc mới nổi cả về mặt kinh tế và ngoại giao trong khi áp dụng các biện pháp an ninh dự phòng như một hình thức bảo hiểm. Một số khác lại coi “*phòng bị nước đôi*” như một chiến lược an ninh thường được nước nhỏ hay quốc gia tầm trung áp dụng khi họ tìm cách điều hướng mối quan hệ tay ba với Trung Quốc và Mỹ. Cũng có quan niệm rằng “*phòng bị nước đôi*” là một tập hợp các chiến lược nhằm tránh một tình huống mà các quốc gia không thể quyết định một cách đơn giản trong việc tìm các chính sách thay thế như cân bằng, phù thịnh hoặc trung lập.

2.1.1.3. Khái niệm “Cân bằng”

Chiến lược “cân bằng” được hiểu là việc một hay một nhóm quốc gia thực hiện để cân bằng và chống lại các quốc gia mạnh hơn hoặc khi các quốc gia muốn bảo vệ an ninh của họ từ các quốc gia lớn mạnh hơn hoặc những đe dọa tiềm ẩn. Có nhiều khái niệm liên quan đến chiến lược cân bằng như ‘cân bằng bên trong’, ‘cân bằng bên ngoài’, ‘cân bằng mềm’.

2.1.1.4. Khái niệm “Phù thịnh”

Khái niệm “phù thịnh” được dùng để miêu tả một chiến lược của các nước nhỏ duy trì an ninh quốc gia bằng cách tìm kiếm sự bảo vệ từ một thế lực mạnh hơn bằng cách liên minh với chính thế lực này. Liên quan đến khái niệm này, một số học giả cho rằng có hai loại “phù thịnh”: “phù thịnh giới hạn” (limited bandwagoning) và “phù thịnh thuần túy” (pure bandwagoning).

2.1.2. Đặc điểm chính sách đối ngoại của các nước nhỏ

Do thiếu hụt và nguồn lực và tính dễ tổn thương, các nước nhỏ phải đối mặt với sự lựa chọn giữa ba phương thức chủ yếu: phù thịnh, cân bằng và phòng bị nước đôi. Thứ nhất, phương thức phù thịnh là lựa chọn khi các nước nhỏ liên kết với các cường quốc mạnh nhất để nhận sự hỗ trợ về an ninh và kinh tế, giúp duy trì ổn định quốc gia. Đồng thời, “các cường quốc cân bằng với các thế lực bá chủ tiềm tàng, trong khi các nước nhỏ ở gần các nước mạnh sẽ làm những gì cần thiết để tồn tại... phù thịnh với thế lực mạnh thay vì cân bằng với họ.” Thứ hai, phương thức cân bằng yêu cầu các nước nhỏ xây dựng liên minh với các quốc gia yếu hơn để chống lại sức mạnh của các quốc gia lớn. Thứ ba, phương thức phòng bị nước đôi là một lựa chọn linh hoạt hơn. Các nước nhỏ có thể duy trì quan hệ hợp tác với nhiều cường quốc mà không nghiêng hẳn về một bên nào, giúp giảm thiểu rủi ro xung đột và bảo vệ lợi ích quốc gia trong bối cảnh các cường quốc đối đầu.

2.1.3. Chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ dưới góc nhìn của các lý thuyết quan hệ quốc tế

2.1.3.1. Quan điểm của Chủ nghĩa Hiện thực về chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ

Các luận điểm của CNHT được vận dụng trong luận án:

- Quyền lực là động lực, mục tiêu trong chính sách đối ngoại của mỗi nước, sự cạnh tranh quyền lực rất dễ dẫn đến xung đột và chiến tranh. Tình trạng xung đột và chiến tranh cũng có thể hạn chế bằng cân bằng quyền lực. Luận điểm này chỉ cho thấy trong quan hệ với Mỹ, Campuchia là quốc gia có quyền lực yếu hơn luôn cố gắng tìm cách cân bằng quyền lực bằng cách tìm kiếm hỗ trợ từ nhiều cường quốc khác nhau để tránh bị phụ thuộc hoàn toàn vào một cường quốc duy nhất.

- Mô hình những quả bi a (Billiard Ball Model): Trong những năm từ 2009 - 2016, chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ bao gồm cả sự tương tác và va đập giữa quả bi nhỏ Campuchia và quả bi lớn là Mỹ.

- Lợi ích quốc gia: Đây là luận điểm được vận dụng để lý giải cho những điều chỉnh chính sách đối ngoại của Campuchia nói chung, trong quan hệ với Mỹ nói riêng.

2.1.3.2. Quan điểm của Chủ nghĩa Tự do về chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ

Các luận điểm của CNTD được luận án vận dụng:

- Lợi ích kinh tế có thể là động lực quan trọng giúp các quốc gia, dù là mạnh hay yếu, hợp tác với nhau.

- Thứ hai, Chủ nghĩa Tự do cũng cho rằng các quốc gia dân chủ thường có xu hướng hợp tác và ít xảy ra xung đột, bởi việc chia sẻ những chuẩn mực chung

về tự do, minh bạch và nhân quyền đã góp phần quan trọng trong việc định hình mối quan hệ giữa các quốc gia.

- Thứ ba, một yếu tố quan trọng khác của Chủ nghĩa Tự do là tự do thể chế thông qua việc thúc đẩy hợp tác thông qua thể chế đa phương và các tổ chức quốc tế. Campuchia đã tận dụng các cơ chế đa phương, đặc biệt trong khuôn khổ ASEAN, để tham gia vào các sáng kiến của Mỹ nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế và chiến lược khu vực.

2.1.3.3. Quan điểm của Chủ nghĩa Kiến tạo về chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ

- Chủ nghĩa Kiến tạo nhấn mạnh rằng hành vi của các quốc gia không chỉ được hình thành bởi quyền lực vật chất mà còn bởi các yếu tố bản sắc, giá trị và các cấu trúc xã hội thể duy trì hoặc thay đổi tùy theo cách hai bên xây dựng bản sắc trong mối quan hệ.

- Các yếu tố phi vật chất như hình ảnh, bản sắc và các chuẩn mực quốc tế cũng quan trọng như quyền lực vật chất trong quan hệ quốc tế.

2.1.3.4. Quan điểm của Chủ nghĩa Mác về chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ

Các luận điểm của Chủ nghĩa Mác được vận dụng trong luận án: Các học giả Lý thuyết phụ thuộc mô tả sự phân tầng này bằng nhiều hình thức khác nhau như “trung tâm” và “ngoại vi”, quốc gia chi phối và quốc gia phụ thuộc, trung tâm và vệ tinh. Vận dụng Lý thuyết phụ thuộc vào phân tích chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ từ 2009 - 2024, ta thấy rằng sự phụ thuộc kinh tế của Campuchia vào Mỹ và Trung Quốc đã định hình các lựa chọn đối ngoại của nước này theo hướng cân bằng động giữa hai "trung tâm". Trung Quốc, với vai trò ngày càng lớn về kinh tế và quân sự, đã đẩy Campuchia xa Mỹ trong một số giai đoạn, nhưng Campuchia cũng không từ bỏ hoàn toàn Mỹ để tránh bị “lệ thuộc” hoàn toàn vào một bên (Trung Quốc).

2.1.3.5. Lý thuyết bất cân xứng về sức mạnh trong quan hệ quốc tế

Mối quan hệ giữa Campuchia và Mỹ là một điển hình của quan hệ "nước nhỏ - nước lớn", trong đó, sự chênh lệch về sức mạnh tổng hợp quốc gia, vị trí và ảnh hưởng trên trường quốc tế tạo nên một mối quan hệ bất cân xứng rõ rệt. Theo Lý thuyết Bất cân xứng quyền lực, nhiều chiến lược đã được các nước nhỏ áp dụng để duy trì lợi ích và an ninh quốc gia khi đối phó với những nước lớn hơn như “cân bằng”, “phù thịnh”, “phòng bị nước đôi”. Trong mối quan hệ với Mỹ giai đoạn 2009 - 2024, Campuchia đã áp dụng linh hoạt cả ba chiến lược này nhằm tối ưu hóa lợi ích quốc gia dưới tác động của nhiều yếu tố nội và ngoại vi.

2.1.4. Lý thuyết về phân tích chính sách đối ngoại

Trong luận án, tác giả sử dụng ba cấp độ phân tích phổ biến gồm: cấp độ hệ thống quốc tế, cấp độ quốc gia và cấp độ hoạch định chính sách.

* Cấp độ hệ thống quốc tế: Đây được xem là những yếu tố bên ngoài/khách quan ảnh hưởng đến quá trình hoạch định chính sách đối ngoại của mỗi quốc gia.

* Cấp độ quốc gia: Cấp độ quốc gia được cho là cấp độ quan trọng nhất, các nhân tố ở cấp độ này được coi là nhân tố quyết định trong hoạch định chính sách của một quốc gia. Những khía cạnh của quốc gia sẽ bao gồm nguồn lực của quốc gia như vị trí địa lý, nguồn tài nguyên thiên nhiên, dân số, kinh tế, quân sự, khoa học công nghệ...; Bên cạnh đó còn có bản sắc quốc gia, hệ giá trị, tư tưởng chính trị, văn hóa chiến lược (hành vi có tính khuôn mẫu), sự tính toán lý trí (lợi ích - chi phí) ...

* Cấp độ ra quyết định: Tập trung vào vai trò chủ thể cá nhân lãnh đạo của nhà nước. Quyết định của các nhà lãnh đạo trong việc hoạch định chính sách thường được định hình với kinh nghiệm, trải nghiệm, nhận thức, cảm quan, cảm xúc, niềm tin và lý trí của cá nhân nhà lãnh đạo. Đây là cấp độ tập trung vào yếu tố con người và cách mà đặc điểm, nhận thức, niềm tin, tính cách, hoặc kinh nghiệm cá nhân của họ ảnh hưởng đến chính sách đối ngoại.

2.1.5. Khung phân tích

Thứ nhất, vấn đề nghiên cứu then chốt của luận án là làm rõ chính sách đối ngoại của Campuchia đối với Mỹ, qua đó phân tích hành vi chính sách của một nước nhỏ trong quan hệ với một nước lớn (cụ thể là một siêu cường).

Thứ hai, để làm rõ vấn đề nghiên cứu nêu trên, luận án vận dụng hệ thống lý thuyết làm cơ sở phân tích, trong đó lý thuyết về chính sách đối ngoại của nước nhỏ giữ vai trò cốt lõi, kết hợp với một số lý thuyết quan hệ quốc tế chủ đạo như Chủ nghĩa Hiện thực, Chủ nghĩa Tự do và Chủ nghĩa Kiến tạo nhằm luận giải chính sách của Campuchia đối với Mỹ.

Thứ ba, để làm rõ được tiền đề chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ cũng như những yếu tố tác động đến kết quả triển khai chính sách đó, luận án áp dụng cách tiếp cận phân tích cấp độ.

Thứ tư, từ việc làm rõ sự lựa chọn chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ, luận án phân tích những khía cạnh cụ thể trong chính sách của Campuchia với Mỹ nhằm làm rõ đặc điểm, kết quả, tác động và cuối cùng là “làm rõ lý luận về chính sách nước nhỏ với nước lớn”. Theo đó, luận án sẽ phân tích mục tiêu, nội dung, cách thức và lộ trình thực hiện (qua các giai đoạn lịch sử) chính sách của Campuchia với Mỹ.

Thứ năm, trên cơ sở các phân tích ở trên, luận án tiến hành đánh giá kết quả thực hiện chính sách của Campuchia đối với Mỹ. Nội dung đánh giá tập trung vào: (i) mức độ đạt được mục tiêu chính sách so với mục tiêu đặt ra; (ii) đặc điểm và tác động của chính sách đối với các chủ thể liên quan; (iii) triển vọng chính sách trong bối cảnh mới. Qua đó, luận án làm rõ các kết quả nghiên

cứu đạt được tương ứng với từng vấn đề nghiên cứu đã đặt ra, bao gồm cả những phát hiện mới của luận án. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, luận án đồng thời rút ra các hàm ý chính sách có giá trị tham khảo cho Việt Nam.

Thứ sáu, trong phần kết luận, luận án tổng hợp và đánh giá mức độ giải quyết các vấn đề nghiên cứu đã đề ra, qua đó khái quát những phát hiện mới chủ yếu của luận án. Các phát hiện này được trình bày dưới dạng các luận điểm nghiên cứu mang tính khái quát, phản ánh những đóng góp của luận án về mặt lý luận và thực tiễn đối với nghiên cứu chính sách đối ngoại của nước nhỏ, cũng như trường hợp của Campuchia với Mỹ. Trên cơ sở đó, luận án khẳng định những vấn đề nghiên cứu lớn mà luận án đã tập trung giải quyết và những đóng góp mới của luận án.

2.2. Các nhân tố tác động

2.2.1. Cấp độ hệ thống quốc tế

2.2.1.1. Tác động của sự thay đổi cục diện thế giới đối với chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ (2009 - 2024)

Thứ nhất, tác động của xu hướng đa cực đa trung tâm của cục diện thế giới đối với chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ.

Thứ hai, xu hướng toàn cầu hóa, khu vực hóa và khoa học công nghệ phát triển mạnh mẽ tác động mạnh mẽ đối với chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ.

Thứ ba, xu hướng hòa bình, hợp tác và phát triển mặc dù bị thách thức nghiêm trọng, nhưng vẫn là xu thế chính, điều này tác động không nhỏ đối với chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ.

2.2.1.2. Tác động của nhân tố khu vực đối với chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ (2009 - 2024)

Thứ nhất, Đông Nam Á/ASEAN trở thành một trong những trung tâm phát triển năng động, đồng thời cũng nằm trong vòng xoáy cạnh tranh ảnh hưởng giữa các nước lớn, đặc biệt là Mỹ và Trung Quốc.

Thứ hai, tác động của nhân tố Trung Quốc đối với chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ.

2.2.1.3. Tác động từ sự tương tác giữa các nước thành viên ASEAN với nhau và trong quan hệ với Mỹ

Trước hết, quan hệ giữa các nước ASEAN, thông qua nguyên tắc trung lập và không liên kết, góp phần tạo ra một khung chế ước đối với chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ. Thứ hai, hội nhập kinh tế giữa các nước ASEAN, thông qua các cơ chế như Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) và các hiệp định thương mại tự do, tạo điều kiện để Campuchia giảm sự phụ thuộc kinh tế vào Trung Quốc, từ đó mở ra không gian chiến lược để cải thiện quan hệ với Mỹ. Thứ ba, các vấn đề an ninh khu vực, đặc biệt là tranh chấp Biển Đông, tuy

không trực tiếp liên quan đến Campuchia, nhưng lại tạo ra tác động gián tiếp thông qua quan hệ giữa các nước ASEAN. Thứ tư, quan hệ giữa các nước ASEAN nâng cao vị thế ngoại giao của Campuchia, từ đó ảnh hưởng đến cách nước này xây dựng chính sách với Mỹ. Thứ năm, quan hệ giữa các nước ASEAN đóng vai trò như một cơ chế cân bằng trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược giữa Mỹ và Trung Quốc.

2.2.2. Cấp độ quốc gia

2.2.2.1. Tác động của những chuyển biến trong nội bộ Campuchia (2009 -2024)

Về chính trị nội bộ: Từ 2009 đến nay tình hình chính trị nội bộ Campuchia vẫn diễn biến phức tạp, mâu thuẫn giữa các đảng, phái chính trị đã tác động lớn việc hoạch định chính sách đối ngoại của Campuchia.

Về kinh tế - xã hội: Mặc dù nền kinh tế Campuchia đã nhiều khởi sắc trong hai nhiệm kỳ đầu của Thủ tướng Hun Sen (1998 - 2008), tuy nhiên nền kinh tế Campuchia từ 2009 vẫn phải đối mặt với những khó khăn mang tính hệ thống. Ngoài ra, tình trạng tham nhũng vẫn còn tồn tại phổ biến, phức tạp, xảy ra trên nhiều lĩnh vực, nhiều cấp, nhiều ngành.

Về y tế, giáo dục: Cambodia là quốc gia kém phát triển, cơ sở hạ tầng còn yếu kém nên các dịch vụ y tế, sức khỏe của phụ nữ, trẻ em còn nhiều hạn chế; số ca nhiễm HIV, AIDS, bệnh lao vẫn tăng nhiều hàng năm; số trẻ bị suy dinh dưỡng còn nhiều. Về giáo dục, trẻ em Campuchia bị tụt hậu ở trường do thiếu cơ sở hạ tầng cơ bản, bạo lực học đường...

Về an ninh - quốc phòng: Campuchia có tiềm lực quốc phòng còn tương đối hạn chế so với các quốc gia Đông Nam Á.

2.2.2.2. Tác động từ tình hình Mỹ giai đoạn 2009 - 2024 và sự điều chỉnh chính sách của Mỹ đối với khu vực châu Á - Thái Bình Dương

Từ năm 2009 đến nay, sức mạnh kinh tế Mỹ bị giảm sút đáng kể do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 2008 và sự sa lầy của nước này tại Afganistan và Iraq. Chính sách đơn phương tới mức hiếu chiến trong cuộc chiến chống khủng bố cũng đã khiến uy tín và hình ảnh của Mỹ bị suy giảm nghiêm trọng trên chính trường quốc tế. Nhận thức được sự phát triển năng động, tầm quan trọng ngày càng tăng của khu vực châu Á - Thái Bình Dương này đối với các lợi ích kinh tế và an ninh của Mỹ và nguy cơ bị Trung Quốc thay thế vị thế chính trị của mình, chính quyền B. Obama đã thực hiện chính sách “xoay trục”, “tái cân bằng” vào năm 2011 nhằm tăng cường sự hiện diện và cam kết của Mỹ ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Trong chính sách tái cân bằng, thì Đông Nam Á cũng được coi là trọng tâm của chính sách. Đây là nền tảng quan trọng để Campuchia hoạch định chính sách đối ngoại với Mỹ một cách hiệu quả để xây dựng một mối quan hệ tốt đẹp trong tương lai.

2.2.2.3. Tác động từ cách nhìn nhận đối với vai trò và vị trí của Campuchia và Mỹ trong chính sách đối ngoại song phương

Là một nước nhỏ, hạn chế nguồn lực về mọi mặt, Campuchia đã sử dụng nhiều chiến lược ngoại giao đan xen để tối đa lợi ích, trong đó có quan hệ với Mỹ. Việc thúc đẩy chính sách đối ngoại tốt đẹp với Mỹ mang lại cho Campuchia rất nhiều lợi ích. Mặt khác, vì Mỹ không còn là cực duy nhất trong hệ thống quốc tế nên bản thân Mỹ cũng phải có những điều chỉnh chính sách nhất định để gia tăng vai trò của mình. Yếu tố này sẽ là lực hút đối với Campuchia trong quan hệ với Mỹ.

Trong phạm vi Đông Nam Á, Campuchia có một vị trí hẹp trong chính sách đối ngoại của Mỹ, nhất là khi Tổng thống D. Trump lên nắm quyền và thực hiện chính sách “Nước Mỹ trên hết”. Sự quan tâm của Mỹ đối với Campuchia chủ yếu phục vụ cho mục tiêu đẩy lùi ảnh hưởng của Trung Quốc và thúc đẩy thực thi chuẩn mực Mỹ, giá trị Mỹ, tiến tới chuyển hóa chính trị tại một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

2.2.2.4. Tác động từ di sản lịch sử quan hệ hai nước trước năm 2009

Quan hệ Campuchia - Mỹ từ bắt đầu thiết lập quan hệ trước năm 2009 đã trải qua nhiều biến động, từ sự hỗ trợ ban đầu của Mỹ cho Campuchia trong giai đoạn hậu thuộc địa, đến sự rạn nứt trong thời kỳ Chiến tranh Việt Nam, sự gián đoạn hoàn toàn dưới chế độ Khmer Đỏ, và cuối cùng là nỗ lực tái thiết quan hệ trong bối cảnh Campuchia chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường và dân chủ hóa sau Chiến tranh Lạnh. Campuchia cũng chủ yếu chú trọng đến quan hệ kinh tế với Mỹ và ít quan tâm đến quan hệ chính trị - ngoại giao. Một lịch sử đối ngoại không mấy suôn sẻ cũng tác động ít nhiều đến việc hoạch định chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ ở giai đoạn tiếp theo.

2.2.2.5. Một số yếu tố phi vật chất

Bên cạnh những yếu tố về nguồn lực, đặc điểm, tình hình của mỗi nước, các yếu tố phi vật chất như: tư tưởng “*xã hội Phật giáo của Campuchia*” niềm tin của người dân đối với uy tín và năng lực lãnh đạo của Thủ tướng Hun Sen; ảnh hưởng của chiến tranh giữa Campuchia và Mỹ đối với người dân Campuchia hiện nay; ảnh hưởng của dư luận xã hội Campuchia cũng đóng một vai trò không nhỏ, tác động đến chính sách đối ngoại của Campuchia nói chung, trong đó có Mỹ.

2.2.3. Cấp độ ra quyết định

Với Campuchia, cá nhân Thủ tướng Hun Sen và CPP tác động mạnh mẽ đến việc định hình và triển khai chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ. Hun Sen, với tư cách là một trong những nhà lãnh đạo tại vị lâu nhất thế giới, đã định hình chính sách đối ngoại của Campuchia, bao gồm mối quan hệ với Mỹ, thông qua những đặc điểm tính cách nổi trội của mình: sự thực dụng chiến lược, ý chí kiên định, khả năng thao túng chính trị, phong cách độc đoán và tầm nhìn dài hạn.

Chương 3. NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC VÀ THỰC TIỄN TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA CAMPUCHIA VỚI MỸ (2009 - 2024)

3.1. Nội dung và phương thức triển khai chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ (2009 - 2024)

3.1.1. Nội dung chính sách đối ngoại của Campuchia

Mục tiêu tổng thể chính sách đối ngoại: An ninh - phát triển - nâng cao vị thế quốc gia. Trong giai đoạn 2009 - 2024, mục tiêu đối ngoại của Campuchia thể hiện sự kế thừa và phát triển nhất quán trong Cương lĩnh chính trị của Chính phủ qua các nhiệm kỳ, từ việc chú trọng thu hút nguồn lực phát triển đến bảo vệ chủ quyền, nâng cao vị thế quốc gia.

Nguyên tắc đối ngoại: nguyên tắc đối ngoại của Campuchia thể hiện sự nhất quán và kiên định với đường lối trung lập, không liên kết và chung sống hòa bình, đồng thời từng bước được điều chỉnh theo hướng thực dụng và hội nhập hơn.

Phương châm bao trùm giai đoạn 2009 - 2024 là theo đuổi chính sách ngoại giao chủ động, mềm dẻo nhưng vẫn kiên quyết, linh hoạt và cân bằng, phù hợp, đa dạng hóa, đa phương quan hệ đối ngoại để thu hút nguồn lực phát triển đất nước.

Phương hướng, nhiệm vụ đối ngoại: Bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và trung lập; duy trì hòa bình, an ninh, ổn định, trật tự và đoàn kết xã hội; Tăng cường quan hệ song phương, đa phương, các tổ chức thế giới và khu vực vì sự phát triển của các nước thành viên với mục tiêu tham gia tích cực, bình đẳng và bình quyền với tất cả các nước trên thế giới để giải quyết các vấn đề quốc tế quan trọng như: chống chủ nghĩa khủng bố, tội phạm xuyên biên giới, bảo vệ môi trường... ; Tăng cường quan hệ hợp tác với tất cả các quốc gia...; các khuôn khổ hợp tác song phương, tiểu vùng, khu vực và quốc tế; Tăng cường hơn nữa quan hệ hữu nghị, hợp tác và đối tác hiện có với các nước khác; khôi phục quan hệ với bạn bè cũ và thúc đẩy quan hệ tốt đẹp với các nước bạn bè mới, đặc biệt là các nước ở Đông Âu và Trung Âu, Trung Á, Châu Phi, Trung Đông và Mỹ Latinh...; Tăng cường đoàn kết dân tộc, huy động và tận dụng nỗ lực chung của RGC, các thể chế chính phủ, và toàn thể nhân dân để chống lại mọi sự can thiệp vào công việc nội bộ của Campuchia; củng cố và làm sâu sắc thêm quan hệ với các nước láng giềng thân thiện và các quốc gia trong khu vực; tích cực tham gia vào các nỗ lực khu vực và toàn cầu, đóng góp vào việc giải quyết các vấn đề toàn cầu...

3.1.2. Nội dung chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ (2009 - 2024)

Về mục tiêu: i) thu hút nguồn lực để phát triển đất nước; ii) thúc đẩy quan hệ thương mại song phương, tiếp cận thị trường Mỹ cho các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Campuchia như dệt may, nông sản; iii) bảo vệ độc lập, tự chủ và an ninh quốc gia; iv) nâng cao vai trò và tiếng nói của Campuchia trên trường quốc tế, củng cố niềm tin, hình ảnh của Campuchia như một đối tác đáng tin cậy và trung lập..

Về nguyên tắc đối ngoại: Trong quan hệ với Mỹ, Campuchia luôn nhấn mạnh nguyên tắc trung lập, không liên kết, bình đẳng, tôn trọng độc lập chủ

quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ dù đối mặt với áp lực từ Mỹ về nhân quyền, dân chủ và minh bạch chính trị.

Về mặt phương châm đối ngoại: Trong giai đoạn 2009 - 2024, Campuchia chủ động giảm căng thẳng và duy trì đối thoại, đồng thời, phản ứng cứng rắn trước những báo buộc. Bất chấp những bất đồng trong quan hệ hai nước, Campuchia luôn nỗ lực, chủ động tìm cách hạ nhiệt và duy trì kênh ngoại giao cả song phương và đa phương để không làm đổ vỡ hoàn toàn mối quan hệ.

Về mặt phương hướng, nhiệm vụ đối ngoại của Campuchia với Mỹ. Để thực hiện các mục tiêu trong quan hệ với Mỹ, trong giai đoạn 2009 - 2024, Campuchia đã triển khai các phương hướng và nhiệm vụ đối ngoại điển hình sau: Thúc đẩy, cải thiện và làm sâu sắc hơn quan hệ song phương giữa hai nước trên các lĩnh vực; thúc đẩy ngoại giao kinh tế; tích cực phối hợp với Mỹ trong các lĩnh vực rà soát bom mìn và tìm kiếm hài cốt chiến tranh; tích cực tham gia các cơ chế đa phương.

3.1.3. Phương thức Campuchia thực thi chính sách đối ngoại với Mỹ (2009 - 2024)

Chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ giai đoạn này cũng chịu tác động bởi chính sự thay đổi trong chính sách đối ngoại của các đời tổng thống Mỹ đối với khu vực Đông Nam Á nói chung và đối với Campuchia nói riêng. Mỗi đời tổng thống lại có những trọng tâm khác nhau, từ thương mại đến nhân quyền, dẫn đến sự thay đổi trong mối quan hệ giữa Campuchia và Mỹ. Vì vậy, phương thức được áp dụng phổ biến và phức tạp nhất chính là “phòng bị nước đôi” (hedging), một chiến lược được xem là sự giao thoa và tối ưu hóa của hai phương thức “cân bằng” và “phù thịnh”.

3.2. Thực tiễn triển khai chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ giai đoạn 2009 - 2024

3.2.1. Về chính trị - ngoại giao

Tháng 6/2009, Tổng thống Mỹ B.Obama đã ký thông qua văn bản đưa Campuchia cùng với Lào ra khỏi danh sách đen thương mại. Đây là một mốc son quan trọng trong quan hệ hai nước.

Từ 2009 đến đầu năm 2012 quan hệ song phương nhìn chung ổn định do Campuchia thực hiện chiến lược “phù thịnh hạn chế” với Mỹ bằng cách tham gia tích cực LMI do Mỹ sáng lập vào tháng 7/2009, một chương trình đối tác đa quốc gia nhằm thúc đẩy hợp tác tiểu vùng Mekong và được coi là hạt nhân trong chính sách của Mỹ đối với các nước Đông Nam Á lục địa. Tuy nhiên, những mâu thuẫn liên quan đến vấn đề dân chủ, nhân quyền khiến quan hệ hai nước căng thẳng, có những lúc mâu thuẫn lên tới đỉnh điểm từ cuối năm 2012. Để mối quan hệ giữa Campuchia và Mỹ không vượt qua giới hạn đỏ hay nói cách khác là “căng thẳng nhưng không đổ vỡ”, Campuchia đã triển khai chiến lược “phòng bị nước đôi” với những nỗ lực nhằm hàn gắn bớt các nạn nứt trong quan hệ song phương.

3.2.2. Tăng cường hợp tác kinh tế

Mặc dù trong quan hệ chính trị, hai bên vẫn tiềm ẩn mâu thuẫn, bất đồng, có những lúc khá căng thẳng, nhưng hợp tác kinh tế giữa Campuchia và Mỹ giai đoạn 2009 - 2024 có những bước tiến đáng kể. Bên cạnh việc “phù thịnh” với Trung Quốc, Campuchia đã thực hiện chiến lược “phòng bị nước đôi” với Mỹ để được hưởng những ưu đãi về thuế quan, tiếp tục duy trì thị trường Mỹ, nơi tiêu thụ hơn 25% kim ngạch xuất khẩu hàng năm của Campuchia và thu hút đầu tư để phát triển đất nước. Cụ thể:

3.2.2.1. Thúc đẩy thương mại

Tháng 6/2009 chính quyền B.Obama đã đưa Campuchia ra khỏi “danh sách đen thương mại”, theo đó các doanh nghiệp Mỹ đầu tư vào Campuchia có thể tìm kiếm được sự bảo lãnh về tài chính từ Exim Bank. Đây là dấu mốc quan trọng tạo bệ phóng cho hợp tác thương mại giữa hai nước. Mỹ trở thành thị trường xuất khẩu lớn nhất của Campuchia với các mặt hàng chủ yếu là dệt may, da giày, xe đạp và hàng hóa du lịch như ba lô, túi xách và túi đựng hành lý, các sản phẩm nông nghiệp và hàng điện tử.

3.2.2.2. Thu hút đầu tư

Là một trong những nước nghèo nhất khu vực Đông Nam Á, để thu hút nguồn lực phát triển đất nước, trong những năm gần đây, Campuchia luôn ưu tiên nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào Campuchia. Tại các cuộc họp chính thức và không chính thức, Campuchia luôn kêu gọi các nhà đầu tư Mỹ “để mắt” đến thị trường Campuchia. Đồng thời, chính phủ Campuchia cũng nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường nâng cấp cơ sở hạ tầng, ban hành nhiều cơ chế, chính sách để thu hút các nhà đầu tư Mỹ. Mặc dù có những bước tiến triển trong thu hút đầu tư từ Mỹ, nhưng vấn đề tham nhũng và nhân quyền vẫn luôn là rào cản lớn nhất đối với các nhà đầu tư từ nền kinh tế phát triển nhất thế giới.

3.2.3. củng cố hợp tác về quốc phòng - an ninh

Campuchia củng cố hợp tác quốc phòng - an ninh với Mỹ (2009 - 2024) ở một số nội dung như thăm viếng quân sự và tập trận chung; tài trợ trang thiết bị quân sự, đào tạo - huấn luyện và hỗ trợ nhân đạo; hợp tác phòng chống khủng bố và giải quyết hậu quả chiến tranh.

3.2.4. Thu hút viện trợ thông qua cơ chế LMI

Là một nền kinh tế kém phát triển, Campuchia rất cần các nguồn lực, cả trong và ngoài nước, để đảm bảo sự phát triển toàn diện và bền vững cho tương lai. Các nguồn lực này không chỉ giới hạn ở tài chính mà còn bao gồm nhân lực, tri thức, công nghệ và sự hỗ trợ quốc tế. Mặc dù trong giai đoạn 2009 - 2024, quan hệ chính trị giữa Campuchia và Mỹ có nhiều những bước thăng trầm nhưng Campuchia luôn tận dụng tối đa nguồn tài trợ của Mỹ, đặc biệt thông qua cơ chế LMI trên trụ cột: *văn hóa, giáo dục - đào tạo; y tế; môi trường và nguồn nước; nông nghiệp và an ninh lương thực.*

Chương 4. ĐÁNH GIÁ VỀ CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA CAMPUCHIA VỚI MỸ (2009 - 2024) VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH CHO VIỆT NAM

4.1. Đặc điểm chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ (2009 - 2024)

Thứ nhất, Chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ giai đoạn 2009 - 2024 là một trường hợp điển hình thể hiện đầy đủ đặc điểm chính sách đối ngoại của một nước nhỏ đối với nước lớn trong môi trường bất cân xứng về quyền lực.

Thứ hai, chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ (2009 - 2024) chịu tác động lớn từ nhân tố Trung Quốc. Thứ ba, chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ chịu tác động lớn từ nhân tố Trung Quốc.

Thứ ba, Chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ (2009 - 2024) mang đậm dấu ấn cá nhân của Thủ tướng Hun Sen - một nhà lãnh đạo tại vị lâu năm, kết hợp giữa sự thực dụng chiến lược, ý chí kiên định, khả năng kiểm soát quyền lực và phong cách lãnh đạo độc đoán.

Thứ tư, mặc dù chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ có những điều chỉnh trong suốt giai đoạn 2009 - 2024 nhưng mối quan hệ giữa hai bên vẫn tồn tại những căng thẳng do thiếu lợi ích chung và bất đồng quan điểm.

4.2. Kết quả triển khai chính sách

4.2.1. Kết quả đạt được

Việc Campuchia khéo léo “phòng bị nước đôi” trong quan hệ với Mỹ đã giúp Campuchia, về cơ bản, đã đạt được mục tiêu đối ngoại: không chỉ bảo vệ được độc lập, chủ quyền mà còn tối đa hóa lợi ích phát triển trong một thế giới ngày càng bất định. Có thể kể đến một số kết quả cụ thể như sau:

Một là, thúc đẩy hợp tác kinh tế, duy trì và mở rộng được thị trường xuất khẩu cho các mặt hàng chủ lực của Campuchia.

Hai là, thu hút được nguồn viện trợ để phát triển đất nước.

Ba là, bảo vệ được độc lập, tự chủ và an ninh quốc gia.

Bốn là, nâng cao vị thế quốc gia, củng cố vai trò của Campuchia trong ASEAN và tiểu vùng Mekong.

4.2.2. Những vấn đề đặt ra

Thứ nhất, vấn đề dân chủ nhân quyền là thách thức chính trong chính sách của Campuchia với Mỹ. Mỹ đã bày tỏ lo ngại về sự suy thoái dân chủ, đàn áp phe đối lập chính trị và hạn chế quyền tự do báo chí của Campuchia. Mối quan hệ song phương giữa Campuchia và Mỹ đã bị ảnh hưởng bởi các lệnh trừng phạt và đình chỉ chương trình viện trợ phát sinh từ những lo ngại này.

Thứ hai, các cuộc bầu cử của Campuchia là một yếu tố gây căng thẳng trong quan hệ với Mỹ và phương Tây, đặc biệt là bầu cử vào năm 2013 và năm 2018.

Thứ ba, cách thức Mỹ và phương Tây can thiệp vào vấn đề chính trị Campuchia: Một là, biện pháp truyền thống là cắt giảm viện trợ và cấm vận; Hai

là, kêu gọi “cách mạng màu” ở Campuchia; Ba là, ủng hộ các lực lượng đối lập ở Campuchia ở trong và ngoài nước và tấn công vào vấn đề dân chủ nhân quyền; Bốn là, gây sức ép trong các diễn đàn song phương và đa phương; Năm là, huỷ bỏ viện trợ cho Campuchia bầu cử và không thừa nhận kết quả bầu cử.

Thứ tư, vấn đề chính trị ở Campuchia thực tế là một yếu tố trung gian, là công cụ để Mỹ và phương Tây can thiệp vào khu vực Đông Nam Á.

Thứ năm, Thứ năm, thiếu nhất quán và không có một định hướng dài hạn rõ ràng trong chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ, khiến quan hệ song phương thường xuyên rơi vào trạng thái “dao động chiến lược” - lúc hợp tác, lúc căng thẳng và phần lớn mang tính phản ứng theo tình huống hơn là chủ động dẫn dắt.

Thứ sáu, thách thức khác trong chính sách của Campuchia trong quan hệ với Mỹ đó là việc Campuchia ngày càng thắt chặt quan hệ với Trung Quốc, nhất là trong bối cảnh cạnh tranh Mỹ - Trung gia tăng.

4.3. Tác động từ chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ (2009 - 2024)

4.3.1. Tác động đối với Campuchia

Thứ nhất, chính sách đối ngoại đối đầu với Mỹ đã trở thành công cụ chính trị để chính quyền Campuchia củng cố vị trí cầm quyền.

Thứ hai, tác động về kinh tế: mất ưu đãi từ Mỹ, tăng phụ thuộc vào Trung Quốc.

Thứ ba, tác động về an ninh - quốc phòng.

Thứ tư, tác động đến vị thế quốc tế của Campuchia.

4.3.2. Tác động đối với chiến lược khu vực của Mỹ

Những chuyển biến trong chính sách của Campuchia với Mỹ đã tác động rất mạnh mẽ đối với chiến lược của Mỹ tại khu vực và trực tiếp nhất là Sáng kiến Hạ nguồn Mekong của Mỹ. Trong khi Lào và Myanmar cũng nghiêng về Trung Quốc, nếu Mỹ không cải thiện quan hệ với Campuchia thì chiến lược “cân bằng” của Mỹ ở Đông Nam Á lục địa yếu đi rõ rệt. Hơn thế nữa, chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ (2009 - 2024) có những diễn biến phức tạp nhất định, tác động trực tiếp đến việc triển khai các chiến lược Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở (FOIP) của Mỹ. Một tác động nữa có thể kể đến là ảnh hưởng đến hình ảnh “nước lớn” của Mỹ. Việc không thể “lôi kéo” Campuchia hoàn toàn ra khỏi quỹ đạo của Trung Quốc đôi khi làm suy yếu hình ảnh của Mỹ như một siêu cường có khả năng định hình khu vực.

4.3.3. Tác động đến quan hệ giữa Campuchia và Trung Quốc

Những thách thức trong quan hệ giữa Campuchia với Mỹ sẽ giúp Campuchia và Trung Quốc củng cố “đồng minh chiến lược” trong ngắn hạn. Khi Hun Manet đã trở thành Thủ tướng của Campuchia kể từ năm 2023 với những nỗ lực cải thiện mối quan hệ với Mỹ, dù ở mức độ hạn chế, có thể khiến Trung

Quốc lo ngại về khả năng mất vị thế độc quyền trong khu vực Đông Nam Á. Nếu Campuchia thành công trong việc cân bằng quan hệ Mỹ - Trung, ảnh hưởng của Trung Quốc có thể bị suy giảm, đặc biệt khi Mỹ và đồng minh như Nhật Bản, Hàn Quốc tăng cường hiện diện kinh tế tại đây.

4.3.4. Tác động đến quan hệ giữa các nước ASEAN

Thứ nhất, làm suy yếu sự đồng thuận nội khối ASEAN.

Thứ hai, làm gia tăng nghi kỵ chiến lược trong nội bộ ASEAN.

Thứ ba, làm giảm vai trò trung tâm (centrality) của ASEAN trong cấu trúc khu vực.

Thứ tư, tạo động lực cho các nước ASEAN khác điều chỉnh chính sách.

4.3.5. Tác động đối với Việt Nam

Khi Campuchia thực hiện chiến lược “phù thịnh” với Trung Quốc dẫn đến việc Mỹ gia tăng các biện pháp trừng phạt đối với Campuchia, Việt Nam đã có cơ hội gia tăng quan hệ chiến lược với Mỹ, đặc biệt trong bối cảnh Mỹ tìm kiếm đối tác mới để giảm bớt sự ảnh hưởng của Trung Quốc tại khu vực Đông Nam Á.

Việc Campuchia có những phản ứng đối đầu với Mỹ và tiến gần hơn với Trung Quốc cũng tác động đến mối quan hệ song phương Việt Nam - Campuchia và vai trò của Việt Nam trong ASEAN.

4.4. Dự báo xu thế chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ trong giai đoạn tới

4.4.1. Cơ sở của dự báo

Thứ nhất, xu hướng phát triển thế giới đa cực, đa trung tâm cùng với sự chia rẽ giữa các cường quốc sẽ tiếp tục gia tăng trong thời gian tới.

Thứ hai, Campuchia dưới sự cầm quyền của ông Hun Manet.

Thứ ba, Mỹ dưới nhiệm kỳ 2.0 của ông Donald Trump.

4.4.2. Phân tích mô hình SWOT đối với xu thế chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ

Từ mô hình SWOT của xu thế chính sách của Campuchia với Mỹ cho thấy, Campuchia tiếp tục chính sách gia tăng tiếp cận với Mỹ, đặc biệt là trong vấn đề kinh tế và giảm sức ép về mặt chính trị an ninh. Hai nước có nhiều cơ hội để Campuchia có thể thúc đẩy chính sách tiếp cận của mình với Mỹ, nhưng thách thức giữa hai bên rất lớn khiến cho tính hiệu quả trong chính sách của Campuchia trong thời gian tới tương đối lớn. Trong nhiệm kỳ trước của Donald Trump, Đông Nam Á phần lớn không nằm trong trọng tâm chiến lược toàn cầu của ông. Trong nhiệm kỳ thứ 2 của Donald Trump, Mỹ có xu hướng thúc đẩy gia tăng can dự đối với khu vực Ấn Độ Dương-Thái Bình Dương, trong đó có các quốc gia Đông Nam Á. Campuchia, đang tìm kiếm không gian phát triển

trong trò chơi quyền lực lớn, đang nỗ lực xóa bỏ định kiến “*quân cờ thụ động*” và chủ động gửi tín hiệu đến Mỹ rằng trong khi vẫn bảo vệ chủ quyền, họ hy vọng sẽ xây dựng một mối quan hệ đối tác mới mang tính xây dựng hơn với Mỹ.

4.4.3. *Đánh giá các kịch bản đối với xu thế chính sách của Campuchia với Mỹ*

Chính sách của Campuchia với Mỹ trong thời gian tới cũng như quan hệ hai nước theo các kịch bản sau:

Kịch bản 1: Campuchia sẽ nỗ lực cải thiện quan hệ với Mỹ trong thời gian tới và quan hệ hai nước được cải thiện.

Kịch bản 2: Campuchia nhìn nhận Mỹ như đối thủ, và quan hệ hai nước tiếp tục căng thẳng, Mỹ gia tăng sức ép mạnh mẽ hơn đối với Campuchia.

Kịch bản 3: Campuchia thận trọng hơn trong quan hệ với Mỹ, thực hiện chính sách duy trì khoảng cách với Mỹ, quan hệ hai nước không được cải thiện.

Trong số các kịch bản trên thì kịch bản 1 có khả năng xảy ra.

4.5. *Hàm ý chính sách cho Việt Nam*

4.5.1. *Cơ sở đưa ra hàm ý chính sách cho Việt Nam*

Thứ nhất, đối với quan hệ Việt Nam - Campuchia.

Thứ hai, đối với quan hệ Việt Nam - Mỹ.

Thứ ba, mục tiêu chiến lược đối ngoại của Việt Nam trong thời gian tới.

4.5.2. *Một số hàm ý cụ thể cho Việt Nam*

Thứ nhất, bài học về đa dạng hóa quan hệ đối ngoại.

Thứ hai, quản lý áp lực từ các cường quốc về dân chủ và nhân quyền.

Thứ ba, củng cố vai trò trong các cơ chế đa phương khu vực.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ (2009 - 2024), luận án rút ra một số kết luận sau:

Thứ nhất, chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ (2009 - 2024) chịu tác động từ các yếu tố bên trong và bên ngoài. Trong đó, chính trị nội bộ của Campuchia, cạnh tranh Mỹ - Trung tại khu vực Đông Nam Á và sự hiện diện của Trung Quốc tại quốc gia này tác động sâu sắc đến chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ. Chính quyền Campuchia dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng Hun Sen và sau này là Hun Manet ưu tiên duy trì ổn định chế độ và kiểm soát chính trị nội bộ, từ đó có xu hướng dè dặt với các yêu cầu về dân chủ, nhân quyền và cải cách thể chế từ phía Mỹ. Cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung tại Đông Nam Á tạo ra áp lực nhất định, buộc Campuchia phải điều chỉnh chính sách một cách linh hoạt để không bị cuốn vào thế đối đầu. Trung Quốc, với vai trò là đối tác chiến lược toàn diện, vừa là nhà đầu tư, tài trợ hạ tầng cơ sở, vừa là “lá chắn chính trị” cho Phnom Penh trước áp lực phương Tây, đã trở thành một biến số then chốt trong việc định hình hành vi đối ngoại của Campuchia. Sự hiện diện sâu rộng của Trung Quốc tại các lĩnh vực kinh tế, an ninh và ngoại giao khiến Campuchia có xu hướng nghiêng về Bắc Kinh trong các vấn đề chiến lược, làm giới hạn mức độ gắn bó của quốc gia này với Washington.

Thứ hai, chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ trong (2009 - 2024) là đại diện cho chính sách đối ngoại của nước nhỏ với nước lớn, trong đó “phòng bị nước đôi” là phương thức chủ đạo mà Phnom Penh vận dụng để ứng phó với cạnh tranh chiến lược ngày càng gay gắt giữa Mỹ và Trung Quốc. Thay vì nghiêng hẳn về một phía, Campuchia linh hoạt kết hợp giữa hợp tác và đề phòng với cả hai cường quốc nhằm tối đa hóa lợi ích kinh tế - chính trị, đồng thời giảm thiểu rủi ro về an ninh và sự ổn định thể chế. Trên thực tế, Campuchia không thực hiện chiến lược cân bằng ngoài, bởi nước này không tìm cách dựa vào Trung Quốc để đối trọng với Mỹ, mà ngược lại, nhiều lần công khai ủng hộ lập trường của Bắc Kinh trong các vấn đề nhạy cảm như Biển Đông hay phán quyết của Tòa Trọng tài năm 2016. Đồng thời, Campuchia cũng không theo đuổi mô hình phù thịnh giới hạn, vì hợp tác với Mỹ thường mang tính chọn lọc, không đi kèm với các cam kết sâu rộng về quân sự hay chính trị. Trong bối cảnh đó, chiến lược “phòng bị nước đôi” trở thành lựa chọn xuyên suốt, thể hiện qua việc Campuchia vừa tiếp nhận đầu tư và viện trợ từ Trung Quốc, vừa tận dụng thị trường xuất khẩu sang Mỹ và các chương trình ưu đãi thương mại từ EU, đồng thời mở rộng quan hệ với các đối tác an toàn như Nhật Bản nhằm đa dạng hóa nguồn lực và tránh phụ thuộc tuyệt đối. Cách tiếp cận này giúp Campuchia duy trì tăng trưởng kinh tế, củng cố ổn định chính trị, đồng thời né tránh được áp lực phải lựa chọn phe giữa hai siêu cường. Tuy nhiên, phương thức này cũng gây ra hệ quả nhất định: quan hệ với Mỹ và phương Tây có xu hướng xấu đi, uy tín quốc tế bị ảnh hưởng và nguy cơ lệ thuộc vào Trung Quốc ngày càng tăng.

Trong bối cảnh Thủ tướng Hun Manet vừa lên nắm quyền, thách thức đặt ra là làm sao tiếp tục duy trì hiệu quả “phòng bị nước đôi” nhưng vẫn giữ được thế tự chủ chiến lược trong môi trường khu vực ngày càng phân cực và củng cố được niềm tin trong quan hệ với Mỹ.

Thứ ba, chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ (2009 - 2024) được triển khai trên các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, kinh tế, quốc phòng - an ninh và các lĩnh vực trên cả bình diện song phương và diễn đàn đa phương. Về cơ bản, Campuchia đã đạt được mục tiêu đối ngoại trong quan hệ với Mỹ với những kết quả cụ thể như: thu hút được nguồn lực để phát triển đất nước thông qua viện trợ và đầu tư từ Mỹ; thúc đẩy được thương mại và duy trì được thị trường xuất khẩu lớn nhất của Campuchia hiện nay; bảo vệ được độc lập, tự chủ, quyền tự quyết của quốc gia và từng bước nâng cao được tiếng nói của Campuchia tại các diễn đàn đa phương. Tuy nhiên, vấn đề về dân chủ, nhân quyền, mối quan hệ thân thiết của Campuchia với Trung Quốc và chính hành vi đối ngoại “nước đôi” của Campuchia chính là rào cản lớn trong quan hệ hai nước. Mặc dù vậy, dưới sự lãnh đạo của Thủ tướng Hun Manet với phong cách lãnh đạo mềm dẻo, linh hoạt hơn cùng với những mục tiêu mà chính quyền Hun Manet đưa ra vào năm 2030 và năm 2050 sẽ là cơ sở để Campuchia nỗ lực cải thiện quan hệ với Mỹ trong tương lai.

Thứ tư, quá trình triển khai chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ (2009 - 2024) với những diễn biến phức tạp đã tác động không nhỏ đến Campuchia, Mỹ, quan hệ Campuchia - Trung Quốc, quan hệ nội Khối ASEAN và Việt Nam. Từ kinh nghiệm thực tiễn của Campuchia, có thể thấy rằng việc duy trì sự cân bằng chiến lược giữa các cường quốc không chỉ đòi hỏi sự linh hoạt trong hành động, mà còn cần một định hướng đối ngoại thực sự độc lập, nhất quán và chủ động. Nếu nghiêng hẳn về một phía và đánh đổi quá nhiều lợi ích dài hạn để đổi lấy hỗ trợ ngắn hạn, các nước nhỏ và vừa dễ rơi vào trạng thái bị động, mất lòng tin từ các đối tác khác và suy giảm vị thế trong cấu trúc khu vực. Đây là một bài học quan trọng đối với Việt Nam trong bối cảnh hiện nay, khi Việt Nam đang nỗ lực duy trì chính sách cân bằng giữa các nước lớn trong một môi trường địa chính trị ngày càng cạnh tranh, đồng thời tận dụng vị thế của một quốc gia “tầm trung mới nổi” để nâng cao khả năng tự chủ chiến lược và tối ưu hóa lợi ích quốc gia.

Thứ năm, chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ luôn có “bóng dáng của nhân tố Trung Quốc”. Nhiều nghiên cứu đã phát hiện ra rằng Mỹ tỏ ra thờ ơ với Campuchia vì Campuchia được coi là đồng minh thân cận nhất của Trung Quốc trong khu vực. Mỹ có thể cho rằng hàng loạt chỉ trích và đề xuất trừng phạt Campuchia là để cảnh báo các nước khác rằng bất kỳ ai xích lại gần Trung Quốc đều sẽ phải đối đầu với Mỹ. Mặc dù Campuchia luôn muốn thể hiện một chính sách đối ngoại trung lập, đa dạng và linh hoạt trong quan hệ với các nước lớn, nhất là với Mỹ và Trung Quốc. Chính sách đối ngoại của Campuchia đang chuyển động theo hướng có thể làm hài lòng cả hai cường quốc, Trung Quốc và Mỹ, do tầm

quan trọng to lớn của họ đối với an ninh và kinh tế của Vương quốc. Về quan hệ với Trung Quốc, Campuchia là nước ủng hộ mạnh mẽ chính sách Một Trung Quốc và Sáng kiến Vành đai và Con đường. Mỗi quan hệ chặt chẽ của Phnom Penh với Bắc Kinh không được phát triển bằng cách đánh đổi mỗi quan hệ của nước này với Washington. Campuchia thực sự đã có những cử chỉ tích cực đối với Washington trong nhiều vấn đề. Ví dụ, Campuchia có sự ủng hộ mạnh mẽ đối với Mỹ trong nhiều sáng kiến khu vực bao gồm ASEAN và khuôn khổ Hạ lưu sông Mê Kông. Campuchia là nước ủng hộ mạnh mẽ các chương trình MIA của Mỹ nhằm tìm kiếm hài cốt của những người lính Mỹ còn lại trong Chiến tranh Việt Nam trước khi bắt đầu tái lập ngoại giao. Hơn nữa, vào tháng 02/2020, theo yêu cầu của Mỹ, Campuchia đã ngay lập tức đồng ý cho phép Tàu du lịch Westerdam, trên tàu có hơn 2000 người, bao gồm 600 người Mỹ, cập cảng biển của mình sau khi con tàu bị năm vùng lãnh thổ và đảo từ chối do lo ngại lây truyền COVID-19. Đây là một dấu hiệu cho thấy động thái của Campuchia nhằm khôi phục hợp tác và lòng tin với Mỹ thông qua các cử chỉ nhân đạo sau nhiều năm căng thẳng trong quan hệ. Ngoài ra, để đáp lại những lo ngại của Mỹ về căn cứ quân sự của Trung Quốc ở khu vực ven biển Campuchia, chính phủ Campuchia đã mời các quan sát viên nước ngoài bao gồm các nhà ngoại giao Mỹ, các đoàn ngoại giao nước ngoài khác tại Phnom Penh, các nhà báo và nhân viên các tổ chức phi chính phủ đến chứng kiến nơi Mỹ nghi ngờ. Về mặt quân sự, Campuchia luôn có ý định tăng cường hợp tác quốc phòng song phương với Mỹ và mong muốn Mỹ hỗ trợ và tham gia vào quá trình hiện đại hóa quân đội của mình. Bất chấp tất cả những hợp tác tích cực này, một số nhà lãnh đạo và nhà lập pháp Mỹ vẫn giữ tâm lý tiêu cực về quan hệ Campuchia - Trung Quốc và tâm lý này đã tiếp tục làm xói mòn lòng tin và sự hiểu biết lẫn nhau giữa Mỹ và Campuchia. Ngược lại, về phía Mỹ, Washington cũng đang tự mình đẩy Campuchia ngày càng gần gũi hơn với Trung Quốc. Có lẽ vào những năm 1990, với vị thế bá chủ độc tôn, Mỹ có thể không ngờ rằng một ngày nào đó họ sẽ phải đối đầu với Trung Quốc như hiện nay, nên Mỹ có thể không ngờ rằng các quốc gia đang phát triển nhỏ bé như Campuchia lại có thể lựa chọn một nước khác ngoài Mỹ. Chính những chính sách đối ngoại và phản ứng của Mỹ đã đẩy Campuchia ngày càng trở thành một trong những đồng minh mạnh mẽ của Trung Quốc.

Thứ sáu, quan hệ Campuchia - Mỹ hiện đang trải qua một giai đoạn phức tạp với những diễn biến gần đây âm lên và những căng thẳng tiềm ẩn dai dẳng. Mặc dù đã có những nỗ lực cải thiện quan hệ, được đánh dấu bằng một Hiệp định Thương mại Đối ứng (Agreement on Reciprocal Trade) vào ngày 26/10/2025 và những lời kêu gọi hợp tác, mối quan hệ này vẫn còn căng thẳng bởi những vấn đề tồn tại lâu dài như mối quan ngại của Mỹ về dân chủ, nhân quyền và ảnh hưởng ngày càng tăng của Trung Quốc. Những thay đổi gần đây cho thấy Campuchia đang tìm cách cân bằng mối quan hệ với cả Mỹ và Trung Quốc, điều này đã dẫn đến cả việc tăng cường đối thoại lẫn những điểm bất

đồng đang diễn ra. Dưới thời Trump 2.0, quan hệ Campuchia - Mỹ có thể sẽ thuận lợi hơn. Thủ tướng Hun Manet được đánh giá là một “chiến lược gia ngoại giao thông minh, linh hoạt và thực tế” với cách tiếp cận mềm mỏng và linh hoạt hơn cha mình. Việc Trump trở lại nắm quyền sẽ mang lại những chính sách tích cực hơn cho Campuchia, đặc biệt là trong việc giảm bớt áp lực lên các vấn đề dân chủ và nhân quyền. Trong khi đó, Hun Manet hiện được cho là đang nắm bắt cơ hội và các ưu tiên từ chính sách của Mỹ trong khu vực để tháo gỡ những nút thắt trong mối quan hệ. Nhà lãnh đạo Campuchia sẵn sàng thảo luận về hợp tác theo phong cách “giao dịch” của Trump, bao gồm cả những vấn đề “nhạy cảm” như căn cứ hải quân Ream. Đây là một thông điệp quan trọng mà Chính phủ Hun Manet muốn gửi đến các nhà hoạch định chính sách của Trump 2.0, bao gồm cả Ngoại trưởng Marco Rubio, người đã chỉ trích mạnh mẽ các hoạt động quân sự của Trung Quốc tại Campuchia. Những động thái của Campuchia cho thấy mong muốn của Chính phủ Hun Manet trong việc xây dựng lòng tin và cải thiện quan hệ với Mỹ. Thay vì tiếp tục đường lối cứng rắn và đối đầu của các nhiệm kỳ trước, Chính phủ Hun Manet đã thể hiện sự linh hoạt hơn và tích cực thúc đẩy đối thoại, trên tinh thần thiện chí. Hơn nữa, chính quyền Hun Manet cũng chủ động củng cố quan hệ với các đồng minh và đối tác lớn của Mỹ, bao gồm Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ và Australia, không chỉ trong lĩnh vực kinh tế và ngoại giao mà còn trong hợp tác quốc phòng.

Thứ bảy, những chuyển biến trong chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ tác động mạnh mẽ đối với Việt Nam. Chính đối ngoại của Campuchia với Mỹ đem lại cả cơ hội và thách thức cho Việt Nam, một mặt việc quan hệ Campuchia và Mỹ lạnh nhạt dần lại là cơ hội để quan hệ Việt Nam - Mỹ gia tăng nhanh chóng, song sự suy giảm vai trò của Mỹ ở Campuchia đồng nghĩa với việc sự ảnh hưởng của Trung Quốc tại Phnom Penh gia tăng, điều đó có nghĩa là sức ép với Việt Nam càng lớn. Xét một cách toàn diện thì chính sách đối ngoại của Campuchia với các cường quốc như Mỹ và Trung Quốc cũng góp phần làm gia tăng nguồn tài nguyên địa chính trị của Việt Nam trong khu vực. Thậm chí Việt Nam còn là mẫu hình để Campuchia học hỏi trong việc thực hiện chính sách đối ngoại với các cường quốc, nhất là với Mỹ và Trung Quốc.

Tóm lại, chính sách đối ngoại của Campuchia với Mỹ giai đoạn 2009 - 2024 là một trường hợp điển hình cho mô hình “ngoại giao sinh tồn” (survival diplomacy) của nước nhỏ. Dưới điều kiện bất cân xứng quyền lực, Campuchia không tìm cách thách thức trật tự, cũng không tuyệt đối phục tùng, mà sử dụng tổng hòa các công cụ: linh hoạt cấu trúc, phòng thủ thể chế, liên kết bất đối xứng và diễn ngôn hóa chủ quyền - để duy trì không gian hành động và tính chính danh chính trị. Trong một môi trường quốc tế ngày càng phân cực và cạnh tranh chiến lược gia tăng, Campuchia nổi lên như một trường hợp nghiên cứu giàu giá trị học thuật, góp phần làm rõ vai trò và giới hạn của nước nhỏ trong cấu trúc quyền lực toàn cầu thế kỷ XXI./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Dương Văn Huy, Trần Thị Thủy (2022), “Thực trạng và xu thế quan hệ chính trị - an ninh Campuchia - Mỹ”, *Châu Mỹ ngày nay* (5/2022), tr.15-25.
2. Tran Thi Thuy, Vu Thi Anh Thu (2023), “Selecting a foreign strategy of Cambodia to great powers in the period of 2010 - 2022: Hedging, bandwagoning or balancing”, *Conference Proceedings of The International Conference on Gloabal issues, trends and directions across disciplines*, VNUHCM Press, pp.362-380, ISBN: 978-604-73-9869-0.
3. Tran Thi Thuy, Vu Thi Anh Thu (2024), “Cambodia - US economic cooperation (2009 - 2023)”, *Second International Conference on the issues of social sciences and humanities*, Vietnam National University Press, HaNoi, pp.337-349, ISBN: 978-604-43-1656-7.
4. Tran Thi Thuy (2024), “US-Cambodia cooperation in the Mekong Sub-Region in the Context of US - China competition”, *Proceedings of Conference: Regional and sub-regional cooperation in East and Southeast Asia: Toward a sustainable and Innovative Future*, Thế giới Publisher, pp.51-73, ISBN 978-604-77-3984-4.
5. Tran Thi Thuy, Vu Thi Anh Thu (2025), “Fluctuation in Cambodia - the U.S Relations (1997 - 2024)”, *The Third International Conference on the issues of social sciences and humanities*, Vietnam National University Press, HaNoi, Volume 1, pp.567-581, ISBN: 978-604-43-4874-2.